

BÁO CÁO

**thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh
tại kỳ họp thứ 9 - HĐND tỉnh khoá VIII, nhiệm kỳ 2021 – 2026**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh; Ban Kinh tế - Ngân sách thẩm tra 02 tờ trình và dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 9 - HĐND tỉnh. Sau khi nghiên cứu, làm việc với một số ngành, địa phương và đơn vị được UBND tỉnh giao soạn thảo đề án, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổng hợp, họp Ban để thảo luận thống nhất các nội dung và báo cáo tại Phiên họp Thường trực HĐND lần thứ 17 ngày 28/6/2022. Tại Phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các ngành liên quan đã có giải trình, tiếp thu, điều chỉnh lại một số nội dung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương. Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định như sau:

Phần 1. Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu Quốc gia; giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 (Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh).

1. Tính phù hợp của quy định

- Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia; giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021-2025 phù hợp với các quy định của Quốc hội, UBTWQH, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ¹;

- Thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân; được sự đồng thuận của các sở, ngành, địa phương liên quan thống nhất báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

¹ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định

2. Quan điểm của Ban Kinh tế - Ngân sách: Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia; giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021-2025. Trong đó:

Về tên gọi: Bổ sung cụm từ “Cơ chế huy động nguồn lực” vào tên gọi của nghị quyết để bao quát hết nội hàm. Sau khi bổ sung, tên gọi đầy đủ: “Nghị quyết Quy định **cơ chế huy động nguồn lực** và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025”.

Bổ sung chủ thể thực hiện lồng ghép vào mục nguyên tắc: Nguồn vốn thực hiện lồng ghép các công trình, dự án trên địa bàn xã do UBND xã lồng ghép; vốn thực hiện lồng ghép các công trình, dự án trên địa bàn liên xã do UBND huyện lồng ghép; vốn thực hiện lồng ghép các công trình, dự án trên địa bàn liên huyện do UBND tỉnh lồng ghép.

- Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh giao UBND tỉnh:

+ Tiếp tục xây dựng trình Hội đồng nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND được quy định trong Nghị định 27/2021/NĐ-CP² ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

+ Rà soát các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành theo cơ chế huy động Nhà nước và nhân dân cùng làm, có phần đóng góp của nhân dân như Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn; thiết chế văn hóa cơ sở... tránh sự chồng chéo trong triển khai thực hiện.

+ Chỉ đạo việc thực hiện quyết toán thuế đối với các công trình, dự án thực hiện xã hội hóa theo cơ chế huy động bảo đảm đúng các quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

² - Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo quy chế đặc thù Điều 13;

- Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23;

- Sử dụng nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của từng chính sách tín dụng và các quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng, khuyến khích cho vay ủy thác qua hệ thống ngân hàng chính sách xã hội (điểm b khoản 1 Điều 11).

Phần 2. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương 5 năm giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh (Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh).

1. Tính phù hợp với quy định của pháp luật

- Kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương 5 năm giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh phù hợp với các quy định của pháp luật³;

- Phù hợp nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện 3 chương trình mục tiêu Quốc gia được quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND, số 22/2022/NQ-HĐND, số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Kế hoạch vốn được tổng hợp từ đề xuất của các huyện, thống nhất giữa các cơ quan chuyên môn báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Nội dung

a) Chi tiết các nguồn vốn đầu tư phát triển: Tổng các nguồn vốn giai đoạn 2021-2025 là: 1.501.025 triệu đồng, trong đó:

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số & miền núi giai đoạn 2021-2025: là 735,782 tỷ đồng; năm 2022 là 150,630 tỷ đồng.

- Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 là 362,173 tỷ đồng; năm 2022 là 123,622 tỷ đồng.

- Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 là 403,070 tỷ đồng; năm 2021-2022 là 141,240 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn sự nghiệp: Hiện nay mới có hướng dẫn của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số & miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022, riêng Chương trình Nông thôn mới chưa có hướng dẫn cụ thể. Do vậy, không quy định phân bổ vốn sự nghiệp trong dự thảo nghị quyết đề trình HĐND tỉnh tại kỳ họp này.

³ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22/5/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia và Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022

c) **Phân bổ:** Phân bổ bám sát quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức tại các Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND, số 22/2022/NQ-HĐND, số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Vốn đối ứng

a) Vốn đối ứng thực hiện các CTMTQG giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số & miền núi bằng 10% nguồn trung ương hỗ trợ và được đối ứng bằng các dự án được phân bổ theo Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 về đầu tư công trung hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh; bảo đảm đúng quy định tại khoản 6, Điều 3 Nghị định 27/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Vốn đối ứng thực hiện các CTMTQG nông thôn mới thực hiện theo nguyên tắc: Công trình, dự án thuộc cấp nào thì ngân sách cấp đó bảo đảm phần đối ứng. Ngân sách tỉnh chỉ đối ứng cho 02 huyện phân đầu về đích NTM theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII và Nghị quyết 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn Trung ương hỗ trợ CTMTQG xây dựng nông thôn mới tối thiểu 70 tỷ đồng/năm, tổng vốn đối ứng tối thiểu là 280 tỷ đồng cho cả giai đoạn 2021 - 2025.

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Phần 3. Các dự thảo nghị quyết

Dự thảo nghị quyết đã được tiếp thu, hoàn chỉnh một bước theo kết luận tại phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh lần thứ 17. Quá trình thảo luận, khi được Chủ tọa kỳ họp thống nhất đề nghị bổ sung vào nghị quyết của HĐND tỉnh.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu dự họp;
- Lưu: Ban KTNS, VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Đăng Ánh